

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày: 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lô Quang Thắng.

Ông: Phạm Quang Hùng.

Bà: Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh năm: 1983, tại huyện S, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản B, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1958 và bà: Quàng Thị S, sinh năm: 1960; có vợ Lò Thị H, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2018 đến ngày 09/01/2018 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lò Thị H, sinh năm: 1985; trú tại: Bản B, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Thái: Ông Cà Văn C, sinh năm: 1983; trú tại: Bản M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2017, Lò Văn H gặp và quen một người đàn ông tên T nhà ở xã P, huyện Đ. Sau khi làm quen, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc, đồng thời, T đặt vấn đề bảo H tìm mua Hồng phiến mang đến bán cho T, H đồng ý. Ngày 02/01/2018, khi đang ở Lào, H gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông sinh sống bên Lào tên là D (người quen của H từ trước) hỏi mua Hồng phiến, D đồng ý sẽ tìm mua Hồng phiến bán cho H nhưng không nói số lượng cụ thể. Ngày 04/01/2018, H từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu H, khi đi đến đoạn cột mốc Việt Nam - Lào cách nhà làm việc của Hải quan Việt Nam khoảng 4km H gặp D và một người bạn của D. Tại đây, H đã mua của D 10 túi Hồng phiến với giá 1.000.000 kíp Lào/01 túi, nhưng H chưa có tiền trả ngay mà hẹn sau Tết sẽ trả, D đồng ý. D nói cho H biết 10 gói Hồng phiến được gói trong mảnh vải màu đen để dưới hòn đá cạnh đường, cách nhà làm việc của Hải quan khoảng 100 mét về phía Việt Nam. H ra lấy 10 gói Hồng phiến cất vào túi mang theo từ trước rồi đi về. Khi H đi đến khu vực bản X, xã P, huyện Đ, T gọi điện thoại cho H hỏi đã mua được Hồng phiến chưa, H nói đã mua được 10 túi và hỏi T sẽ mua giá bao nhiêu tiền 01 túi, T nói sẽ mua giá 6.000.000 đồng/01 túi Hồng phiến. Khoảng 09 giờ ngày 05/01/2018, H gặp T tại khu vực B, thống nhất địa điểm giao dịch mua bán Hồng phiến tại nhà nghỉ C để bán cho T, khi H bỏ 10 túi Hồng phiến bọc ngoài bằng túi nilon màu xanh, bên trong có chứa các viên nén màu xanh, màu hồng cho T kiểm đếm số viên Hồng phiến bên trong túi thì bị lực lượng Công an huyện Đ2 phát hiện, bắt quả tang hồi 16 giờ 20 phút ngày 06/01/2018. Đối tượng T bỏ chạy, lực lượng Công an truy đuổi nhưng không bắt được, thu giữ 10 túi (nghi ma túy tổng hợp), 01 xe máy biển kiểm soát 26F1-024.xy, 02 điện thoại di động, 388.000 Việt Nam đồng, 128.000 kíp Lào và một số giấy tờ tùy thân.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ2 đã lập Hội đồng xác định trọng lượng, trích lấy mẫu gửi giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 15/QĐ ngày 09/01/2018 trưng cầu Phòng Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Điện Biên giám định loại chất ma túy và trọng lượng (khối lượng) ma túy thu giữ của Lò Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số: 219/GĐ-PC54 ngày 15/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“+ 10 (mười) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh kí hiệu thứ tự M1 đến M10 gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

+ Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 165,8 gam,

+ Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.”

Tại bản Cáo trạng số: 15/QĐ-VKS-P1 ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngòai duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Lò Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong vụ án, 01 túi xách màu đen, 01 mảnh vải màu đen đã cũ, 01 đăng ký mô tô xe máy số 0129xy, BKS: 26F1 - 024.xy, 01 giấy chứng nhận bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy số: 0136105xy. Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG, ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát: 26F1 - 024.xy do bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội. Trả ½ (một phần hai) trị giá xe máy trên cho Lò Thị H (vợ của bị cáo). Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc diện Hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội *“Mua bán trái*

phép chất ma túy”, nhất trí với bản luận tội và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Không phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của người bào chữa. Bị cáo xin lại điện thoại SAM SUNG (điện thoại này là của con bị cáo); lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H đề nghị xin lại chiếc xe máy (Xe máy là do anh trai mua cho nhưng đăng kí xe mang tên chồng Lò Văn H) và điện thoại di động đang bị tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H: Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc gì về bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Bị cáo công nhận quá trình bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, mở niêm phong cân xác định trọng lượng, trích mẫu gửi giám định, bị cáo đều được chứng kiến và công nhận là đúng quy trình, quy định của pháp luật. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 06 tháng 01 năm 2018, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy

niêm phong lại vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/01/2018 và các Biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên tại phiên tòa; bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 15/QĐ ngày 09/01/2018, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định loại ma túy và trọng lượng (khối lượng) chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 219/GĐ-PC54, ngày 15/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 10 (mười) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh, ký hiệu theo thứ tự từ M1 đến M10 gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 165,8 gam,

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.”

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 06/01/2018, tại nhà nghỉ C thuộc tổ 08, thị trấn Đ, huyện Đ2, Lò Văn H đã có hành vi mua bán trái phép 165,8 gam Methamphetamine, với mục đích kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bởi vậy, bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa: Quan điểm của Kiểm sát viên, của người bào chữa cơ bản không đối lập, người bào chữa nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về phần xử lý vật chứng, người bào chữa đề nghị tịch thu, sung quỹ $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy, còn $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy và chiếc điện thoại Sam Sung đề nghị Hội đồng xét xử trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vợ của bị cáo), Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Xét về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo là người có đầy đủ năng

lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 165,8 gam Methamphetamine. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước.

Trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo còn thể hiện các đối tượng: Người đàn ông tên là D đã bán 10 gói Hồng phiến cho bị cáo và người đàn ông có tên là T, nhà ở xã P, huyện Đ nhưng H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của D và T, do vậy không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Lò Văn X là người cho Lò Văn H ngủ nhờ, H không nói cho X biết việc H mang theo Hồng phiến đến nhà X, do vậy, X không liên quan đến vụ án.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản B, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La, được nuôi ăn học hết lớp 5/12, ở nhà làm ruộng. Bị cáo đã xây dựng gia đình và có 02 người con. Đến ngày 06/01/2018, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc diện Hộ nghèo, hiện tại hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có điều kiện để thi hành, Hội đồng xét xử cần miễn cho bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng. Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy như: 01 phong bì niêm phong vật chứng, 01 túi xách màu đen, 01 mảnh vải màu đen, giấy đăng kí mô tô, xe máy, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động NOKIA, ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy (đăng kí xe máy mang tên Lò Văn H) đang bị tạm giữ do bị cáo dùng vào thực hiện tội phạm cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước. Đối với đề

ng nghị của bà Lò Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận trả lại 01 (một) điện thoại di động Sam Sung và $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy.

Các tài sản khác, Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 02/3/2018 trả cho Lò Thị H (vợ của bị cáo, có sự ủy quyền của bị cáo) theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 02/3/2018 giữa Cơ quan điều tra và bà Lò Thị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc diện Hộ nghèo, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/01/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ2 các mép được dán kín. Mặt trước phong bì niêm phong vật chứng có ghi dòng chữ viết tay. Vật chứng vụ: Lò Văn H - Sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La bị Công an huyện Đ2 bắt quả tang ngày 06/01/2018 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã được xác định khối lượng như sau: Tổng 10 túi = 1.837 viên nén màu hồng + xanh = 165,8 gam. Tổng trích 10 mẫu = 60 viên nén màu hồng + xanh = 5,28 gam. Vật chứng còn lại = 1.777 viên nén màu hồng + xanh = 160,52 gam Methamphetamine.

+ 01 túi xách màu đen có 05 (năm) ngăn, mặt trước có chữ VAIO, túi đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

+ 01 mảnh vải màu đen đã cũ có chiều dài 50cm, chiều rộng 35cm, thu giữ của Lò Văn H.

+ 01 giấy chứng nhận bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy số: 013610546 mang tên Lò Văn H.

+ 01 đăng ký mô tô xe máy số: 0129xy; BKS: 26F1 - 024.xy mang tên Lò Văn H.

3.2. Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím màu tím đen nhãn hiệu NOKIA số IMEL: 352736/01/901150/4 cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

+ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát: 26 F1 - 024.xy, số khung: RLHJC4323BY5049xy, số máy: JC43E - 64640xy xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

3.3. Trả lại cho bị cáo

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu vàng đồng nhãn hiệu SAMSUNG MODEL: SM/J320G/DS; Số IMEL 1: 359929/07/158932/6; Số IMEL 2: 359930/07/158932/4 cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H

$\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát: 26 F1 - 024.xy, số khung: RLHJC4323BY5049xy, số máy: JC43E - 64640xy xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23/4/2018).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

5. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/b);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sùng A Xà

